ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2498 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 19 tháng 11 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1367/TTr-SXD ngày 06/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 09/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND

các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm soát TTHC, Bộ Tư Pháp;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.NC-NgV;
- Lưu: VT. DN41(17/11).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trăm

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2498/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Phước).

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Số TT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Trang
I	**Lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch xây dựng**		
1	265543	Cấp Giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến.	6
2	265644	Cấp Giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị.	12
3	265646	Cấp Giấy phép xây dựng công trình tôn giáo.	18
4	265648	Cấp Giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng.	24
5	265690	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo.	30
6	265693	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án.	36
7	265921	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn.	42
8	265906	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.	50
9	265910	Điều chỉnh giấy phép xây dựng.	55
10	265911	Gia hạn giấy phép xây dựng	59
11	265914	Cấp lại giấy phép xây dựng	61
12	265924	Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình.	63
13	265927	Cấp giấy phép di dời công trình	70
14	265929	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng.	74
15	265931	Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng.	78
16	265932	Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng công trình.	80
17	265936	Thỏa thuận Kiến trúc quy hoạch.	82
18	265939	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng.	83
19	265966	Thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng huyện trong địa giới hành chính do tỉnh quản lý.	85
20	265967	Thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị	87
21	265968	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới.	89
22	265969	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.	91

23	265970	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng.	93
II	**Lĩnh vực kinh tế và quản lý xây dựng**		
1	265971	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	95
2	265972	Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng.	100
3	265973	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng	105
4	266062	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng	110
5	265976	Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng	113
6	265977	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2).	118
7	265978	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1).	123
8	265979	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2.	128
9	265980	Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất).	133
10	265981	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C.	136
11	265982	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng.	141
12	265983	Ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng các nguồn vốn.	145
13	265984	Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.	147
14	265985	Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật	151
III	**Lĩnh vực Nhà ở, Công sở & Bất động sản.**		
1	265989	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân, nhà ở thu nhập thấp.	155
2.	265990	Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại có số lượng từ 500 căn đến dưới 2500 căn được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước (trừ trường hợp phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư theo quy định).	158
3	265991	Công nhận chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định (đối với trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp).	163
4	265995	Cấp chứng chỉ định giá bất động sản.	167
5	265996	Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản.	170
6	265997	Cấp lại chứng chỉ môi giới bất động sản, định giá bất động sản.	173

7	265998	Chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở.	175
IV	**Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị**		
1	266000	Ý kiến thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án nhóm B, C.	178
2	266001	Thẩm định thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án nhóm B, C.	181
3	266002	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật (Sở Xây dựng trực tiếp thẩm tra).	184
4	266003	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật (Sở Xây dựng chỉ định thẩm tra).	192
V	**Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng**		
1	266004	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng.	201
2	266005	Thông báo thông tin về công trình của chủ đầu tư đến Sở Xây dựng.	207
3	266006	Tạm dừng thi công và cho phép tiếp tục thi công.	208
4	266007	Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố.	209
5	266008	Báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.	211
6	266018	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng.	212
7	266020	Đăng ký, công bố thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng.	216
8	266021	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng.	223

PHẦN II.
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. Lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch xây dựng.

1. Cấp Giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến. Mã số hồ sơ: T-BPC-265543-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả *(gọi tắc là bộ phận cửa)* - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính bao gồm: Móng, khung cột dầm sàn, tường chịu lực, mái chịu lực.

Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định (đối với công trình vốn ngân sách nhà nước)

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình không theo tuyến;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thuỷ, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình xây dựng trong đô thị phải:

+ Phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+ Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....

3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

2. Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị. Mã số hồ sơ: T-BPC-265644-TT

Công trình đường bộ, đường sắt, đường dây tải điện, đường cáp viễn thông, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, cấp thoát nước, các công trình khác.

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm:

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình.

Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng, kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình theo tuyến trong đô thị ;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình xây dựng trong đô thị phải

+ Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình theo tuyến trong đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Tuyến công trình:.....m.
-Đi qua các địa điểm: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Tổng chiều dài công trình:.....m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).*
- Cốt của công trình: .....m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*
- Chiều cao tĩnh không của tuyến: .....m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*
- Độ sâu công trình: .....m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -
2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

3. Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo. Mã số hồ sơ: T-BPC-265646-TT

Các công trình xây dựng tôn giáo sử dụng cho việc thờ tự như: Trụ sở của tổ chức tôn giáo, chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh đường, thánh thất, niệm phật đường, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, tượng đài, bia, tháp và những công trình tương tự của các tổ chức tôn giáo. Trường hợp công trình phụ trợ của tổ chức tôn giáo đề nghị cấp Giấy phép xây dựng cùng lúc với công trình thờ tự (lập cùng hồ sơ) thì Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng cho cả hai loại công trình.

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu (sử dụng mẫu đơn của công trình không theo tuyến);

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tôn giáo theo phân cấp.

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng *kỹ* thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính bao gồm: Móng, khung cột dầm sàn, tường chịu lực, mái chịu lực.

+ Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình tôn giáo ;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình xây dựng trong đô thị phải:

+ Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy

hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+ Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

4. Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265648-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, theo mẫu.

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao có chứng thực giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, di tích lịch sử theo phân cấp.

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt đứng, mặt cắt chủ yếu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính.

+ Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình tượng đài, tranh hoành tráng ;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình xây dựng trong đô thị phải:

+ Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+ Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình tượng đài, tranh hoành tráng)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2.
- Cốt xây dựng:.....m
- Chiều cao công trình: .....m
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do …… Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -
2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

5. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo. Mã số hồ sơT-BPC-265690-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

-Bước 3: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

Trường hợp thuê đất hoặc công trình để thực hiện quảng cáo, thì phải có bản sao được công chứng hoặc chứng thực hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

** Đối với trường hợp công trình xây dựng mới:*

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính.

** Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:*

+ Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo, tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ mặt cắt tại các vị trí liên kết giữa biển quảng cáo với công trình, tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo, tỷ lệ 1/50 - 1/100.

- Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghi cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình quảng cáo ;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình xây dựng trong đô thị phải:

+ Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Điều 29 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

- Công văn số 1092/SXD-KT&QH ngày 05/11/2013 của Sở Xây dựng về việc thống nhất thực hiện một số nội dung trong Luật Quảng cáo.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình quảng cáo)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2.
- Cốt xây dựng:.....m
- Chiều cao công trình: .....m
- Nội dung quảng cáo:.....
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do …….. Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -
2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

6. Cấp giấy phép xây dựng cho dự án. Mã số hồ sơ: T-BPC-265693-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án, tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của từng công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng từng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng từng công trình tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính.

+ Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án ;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

k1) Yêu cầu hoặc điều kiện 1: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với công trình trong đô thị phải:

+ Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+ Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với công trình xây dựng ngoài đô thị:

+ Đối với công trình xây dựng không theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

+ Đối với công trình xây dựng theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và phương án tuyến đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CHO DỰ ÁN

cho công trình thuộc dự án .....

Kính gửi: ... . *(cơ quan cấp GPXD)*. . . . . .

1. Tên chủ đầu tư: . . . . . .

- Người đại diện . . . . . Chức vụ: . . . .
- Địa chỉ liên hệ: . . . .

Số nhà: . . . . . .Đường. . .. . Phường (xã). . .. .

Tỉnh, thành phố: . . . . . .

Số điện thoại: . . . . . .

2. Địa điểm xây dựng: . . . . . .

- Lô đất số . . . . . .Diện tích . . . . . .m^2.
- Tại: . . . . . Đường: . . ;Phường (xã) . . . . . Quận (huyện). .....
- Tỉnh, thành phố. . . . . .

3. Nội dung đề nghị cấp phép: . . . . . .

- Tên dự án:.....
- Đã được: .....phê duyệt, theo Quyết định số: ..... ngày.....
- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

+ Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
- Nội dung khác:.....

4. Tổ chức tư vấn thiết kế: . . . . . .

+ Công trình số *(1-n)*: .....

- Địa chỉ . . . . . .
- Điện thoại . . . . . .
- Số chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm thiết kế: .....cấp ngày:.....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành dự án: . ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

...., *Ngày ..... tháng .... năm ....*

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

7. Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn. Mã số hồ sơ T-BPC-265921-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép xây dựng công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

** Đối với công trình không theo tuyến:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra, mỗi bộ gồm:

Giai đoạn 1:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/100 - 1/200.

Giai đoạn 2:

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính của công trình.

có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

* *Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản cho phép và thoả thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/1000;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể của công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Các bản vẽ theo từng giai đoạn:

Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực theo từng giai đoạn, tỷ lệ 1/100- 1/500.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn (theo mẫu)

+ Mẫu 1: sử dụng cho công trình không theo tuyến;

+ Mẫu 2: sử dụng cho công trình theo tuyến.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thuỷ, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Công trình xây dựng trong đô thị phải:

+ Phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng , quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

+ Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với công trình xây dựng ngoài đô thị:

+ Đối với công trình xây dựng không theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

+ Đối với công trình xây dựng theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và phương án tuyến đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

Mẫu đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG THEO GIAI ĐOẠN

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....

Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....

3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....

+ Giai đoạn 1:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2.
- Cốt xây dựng:.....m
- Chiều sâu công trình:.....m *(tính từ cốt xây dựng)*

+ Giai đoạn 2:

- Tổng diện tích sàn:..... m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*
- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*
- Số tầng:.....*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm*.....

Người làm đơn *(Ký ghi rõ họ tên)*

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho công trình theo tuyến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình theo tuyến trong đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....
- Tuyến công trình:.....m.

-Đi qua các địa điểm: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....

3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Tổng chiều dài công trình:.....m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).*
- Cốt của công trình: .....m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*
- Chiều cao tĩnh không của tuyến: .....m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*
- Độ sâu công trình: .....m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

8. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình. Mã số hồ sơ: T-BPC-265906-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng, nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc giấy tờ về quyền quản lý, sử dụng công trình;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính.

Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra.

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

- Đối với công trình tôn giáo phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tôn giáo theo phân cấp.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến các ngành thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho trường hợp sửa chữa, cải tạo ;

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Cải tạo/sửa chữa .....

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....

Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

2. Hiện trạng công trình: .....

- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*
- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*
- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... *m^2 (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*
- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*
- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

9. Điều chỉnh giấy phép xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265910-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; nhận kết quả và nộp lệ phí đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- Bước 1:

+ Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng (trường hợp công trình chưa khởi công xây dựng) tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

+ Trường hợp công trình đã khởi công xây dựng, trước khi nộp hồ sơ Chủ đầu tư liên hệ với phòng Kiến trúc & Quy hoạch - Sở Xây dựng để kiểm tra xác nhận về việc chủ đầu tư xây dựng đúng theo giấy phép xây dựng tại thời điểm xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.

- Bước 2: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

+ Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

+ Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

+ Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện điều chỉnh giấy phép để quyết định việc cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Sở Xây dựng điều chỉnh giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- Bước 3: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng điều chỉnh kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng và nộp lệ phí cấp giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 -1/200;

- Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính của bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh;

- Bản vẽ thiết kế có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế và tổ chức thẩm định, thẩm tra có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư, trong đó có nội dung đảm bảo an toàn chịu lực; an toàn phòng cháy chữa cháy; bảo đảm môi trường. Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (nếu có) do tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

- Đối với công trình đã khởi công xây dựng, phải có biên bản kiểm tra xác nhận của phòng Kiến trúc & Quy hoạch - Sở Xây dựng về việc chủ đầu tư xây dựng đúng theo giấy phép xây dựng tại thời điểm xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp.

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh giấy phép xây dựng, Sở Xây dựng có văn bản trả lời.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình ;

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành, trước khi đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng

Mẫu 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư:

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....

-Địa chỉ liên hệ: ..... Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....

Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.

- Tại: ..... Đường: .....

- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....

- Tỉnh, thành phố: .....

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- .....

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp:

- ...

5. Đơn vị hoặc người thiết kế điều chỉnh: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: ..... Cấp ngày: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh: ..... tháng.

7. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

10. Gia hạn giấy phép xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265911-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ và nhận kết quả, nộp lệ phí đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng tại Sở Xây dựng, theo các bước như sau:

- ***Bước 1***: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc gia hạn giấy phép xây dựng.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng được gia hạn và nộp lệ phí tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cho phép gia hạn không quá 6 tháng.

h. Lệ phí: 10.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn một lần. Thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng. Nếu hết thời gian gia hạn, chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng thì phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

11. Cấp lại giấy phép xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265914-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; nhận kết quả và nộp lệ phí đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng tại Sở Xây dựng, theo các bước như sau:

- ***Bước 1:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2:*** Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp lại giấy phép để quyết định việc cấp lại giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có công văn trả lời.

- ***Bước 3***: Chủ đầu tư nhận bản sao giấy phép xây dựng và nộp lệ phí cấp lại giấy phép hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy phép xây dựng;

+ Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng chỉ cấp lại đối với các trường hợp bị rách, nát, hoặc bị mất.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

12. Cấp giấy phép xây dựng tạm. Mã số hồ sơ: T-BPC-265924-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ; nhận kết quả và lệ phí cấp giấy phép xây dựng tạm tại Sở Xây dựng, theo các bước như sau:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; lệ phí và nhận kết quả cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

- Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và có công văn thông báo cho chủ đầu tư biết;

- Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

- Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành, căn cứ quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy mô công trình, chiều cao tối đa, thời gian được phép tồn tại của công trình tại vị trí xây dựng công trình và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng tạm cho chủ đầu tư.

Bước 3: Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng tạm kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng và nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng tạm hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

** Đối với công trình:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính bao gồm: Móng, khung cột dầm sàn, tường chịu lực, mái chịu lực.

** Đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc giấy tờ về quyền quản lý, sử dụng công trình;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

+ Các bản vẽ kết cấu chịu lực chính sửa chữa, cải tạo.

* Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

* Tuỳ thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Văn bản phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng tạm kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho công trình;

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị;

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho trường hợp sửa chữa, cải tạo.

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

k1) Yêu cầu hoặc điều kiện 1: Nằm trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

k2) Yêu cầu hoặc điều kiện 2: Phù hợp với mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận và các yêu cầu về: Môi trường, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

k4) Yêu cầu điều kiện 4: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Phù hợp với quy mô công trình và thời gian thực hiện quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

k6) Yêu cầu hoặc điều kiện 6: Chủ đầu tư phải có cam kết tự phá dỡ công trình khi thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm hết hạn và không yêu cầu bồi thường đối với phần công trình phát sinh sau khi quy hoạch được công bố. Trường hợp không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế phá dỡ và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ công trình.

k7) Yêu cầu hoặc điều kiện7: Giấy phép xây dựng tạm chỉ cấp cho từng công trình, không cấp theo giai đoạn và cho dự án.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

(Sử dụng cho công trình)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Cải tạo/sửa chữa .....

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....

Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....

Tỉnh, thành phố: .....

Số điện thoại: .....

2. Hiện trạng công trình: .....

- Lô đất số:.....Diện tích .....m^2.
- Tại: ....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*
- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*
- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.
- Tổng diện tích sàn:..... *m^2 (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*
- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*
- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế

(Ban hành kèm theo Thông tư số số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:
- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

...., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

13. Cấp giấy phép di dời công trình Mã số hồ sơ: T-BPC-265927-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ; nhận kết quả và nộp lệ phí cấp giấy phép di dời công trình tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Trong thời hạn 6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Kiến trúc và QHXD - Sở Xây dựng được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết).

- Khi xem xét hồ sơ, xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và có công văn thông báo cho chủ đầu tư biết;

- Đối chiếu với các điều kiện cấp phép, trường hợp phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến, thời gian 5 ngày làm việc.

- Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép di dời. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng cấp giấy phép di dời công trình cho chủ đầu tư; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có văn bản trả lời.

Bước 3: Chủ đầu tư nhận giấy phép di dời công trình kèm theo bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình có đóng dấu cấp phép của Sở Xây dựng và nộp lệ phí cấp giấy phép di dời công trình hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu;

- Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế thực trạng công trình được di dời, tỷ lệ 1/50 -1/200;

- Bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới, tỷ lệ 1/50 - 1/500;

- Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới;

- Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất nơi công trình đang tồn tại và nơi công trình sẽ di dời tới và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình.

- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình.

- Phương án di dời gồm:

+ Phần thuyết minh: Nêu được hiện trạng công trình và hiện trạng khu vực công trình sẽ được di dời tới; các giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng xe máy, thiết bị, nhân lực; các giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và các công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời. Phương án di dời phải do đơn vị, cá nhân có điều kiện năng lực thực hiện;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Sở Xây dựng

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép di dời công trình hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép di dời công trình.

h. Lệ phí: 100.000 đồng (Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định

chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND 28/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH

Kính gửi: .....

1. Tên chủ sở hữu công trình di dời.....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường .....Phường (xã) .....

Tỉnh, thành phố: .....

-Số điện thoại: .....

2. Công trình cần di dời:

+ Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

+ Diện tích xây dựng tầng 1: .....m^2.

+ Tổng diện tích sàn: .....m^2.

+ Chiều cao công trình: .....m.

3. Địa điểm công trình cần di dời ; ....

- Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....

4. Địa điểm công trình di dời đến: .....

- Lô đất số:.....Diện tích ..... m^2.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....

+ Số tầng: .....

5. Đơn vị hoặc người thiết kế biện pháp di dời: .....

- Địa chỉ: .....- Điện thoại: .....
- Địa chỉ: ..... - Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): .....cấp ngày .....

6. Dự kiến thời gian hoàn thành di dời công trình: .....

7. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép di dời, biện pháp di dời đã được duyệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh, nếu xảy ra sự cố gì tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

.....ngày ..... tháng ..... năm

1 -

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

2 -

14. Cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265929-TT

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết có quy mô trên 50 ha trong phạm vi toàn tỉnh và dự án đầu tư xây dựng có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử của tỉnh;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại đô thị tỉnh lỵ chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất tại đô thị tỉnh lỵ.

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch; nhận kết quả và nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển của đô thị, Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định cấp phép, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp giấy phép quy hoạch theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại đô thị tỉnh lỵ chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị (trừ nhà ở) và dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong đô thị tỉnh lỵ đã có quy hoạch chi tiết được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch, Sở Xây dựng tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp phép. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Bước 3: Chủ đầu tư nhận Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình và nộp lệ phí hoặc nhận công văn trả lời tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch theo mẫu.

- Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;

- Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị;

- Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;

- Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

c2) Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Thời gian 45 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến trong thời gian 30 ngày;

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp giấy phép quy hoạch trong thời gian không quá 15 ngày.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép quy hoạch.

h. Lệ phí: - Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.- Mức phí: theo quy định hiện hành.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ .

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:

Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà:..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: .....

- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Phạm vi dự kiến đầu tư:.....
- Quy mô, diện tích:..... (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất.....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng dự kiến: .....
- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:.....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: .....Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà:..... Đường .....Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: .....
- Phường (xã) .....Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Phạm vi ranh giới:.....
- Quy mô, diện tích:..... (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất:.....

3. Nội dung đầu tư: .....
- Chức năng công trình:.....
- Mật độ xây dựng:.....%
- Chiều cao công trình: .....m.
- Số tầng: .....
- Hệ số sử dụng đất: .....
- Dự kiến tổng diện tích sàn: .....m^2.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

15. Cung cấp thông tin quy hoạch. Mã số hồ sơ:. T-BPC-265931-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng và nhận kết quả tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Sở Xây dựng xem xét và cung cấp thông tin liên quan đến quy hoạch theo yêu cầu của chủ đầu tư trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng do tỉnh quản lý.

Bước 3: Chủ đầu tư nhận kết quả cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng.

+ Một trong 3 loại giấy tờ sau: Sơ đồ vị trí khu đất cần cung cấp thông tin; hoặc trích lục bản đồ địa chính vị trí khu đất; hoặc bản pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên & MT, UBND xã, phường, thị trấn.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản cung cấp thông tin quy hoạch.

h. Lệ phí: Không

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng (Điều 41 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005);

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng (Mục II phần VII Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 7/4/2008).

16. Cấp Chứng chỉ quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265932-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng và nhận kết quả tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Sở Xây dựng xem xét và cấp chứng chỉ quy hoạch theo yêu cầu chủ đầu tư trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng do tỉnh quản lý.

Bước 3: Chủ đầu tư nhận kết quả cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng;

+ Sơ đồ vị trí khu vực cần cung cấp chứng chỉ quy hoạch.

+ Bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500 hoặc 1/200 do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện, thời hạn chưa quá 02 năm (so với thời gian xin cấp chứng chỉ quy hoạch) tính tới thời điểm xin cấp chứng chỉ quy hoạch.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Chứng chỉ quy hoạch.

h. Lệ phí: Không

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai: Không

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 về ban hành Quy chuẩn xây dựng việt nam;

- Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

17. Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch. Mã số hồ sơ: T-BPC-265936-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thỏa thuận kiến trúc quy hoạch xây dựng và nhận kết quả tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Sở Xây dựng xem xét và thỏa thuận kiến trúc quy hoạch theo yêu cầu chủ đầu tư trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng do tỉnh quản lý.

Bước 3: Chủ đầu tư nhận kết quả thỏa thuận kiến trúc quy hoạch xây dựng tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng.

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan Sở Xây dựng

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp văn bản thỏa thuận kiến trúc quy hoạch.

+ Sơ đồ vị trí khu vực đề nghị thỏa thuận kiến trúc quy hoạch.

+ Trích lục bản đồ địa chính khu đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Thuyết minh và bản vẽ thiết kế công trình, các phương án sơ phác thiết kế công trình gồm mặt bằng, mặt đứng và mặt cắt công trình ở tỷ lệ thích hợp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d.Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản thỏa thuận.

h. Lệ phí: Không

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai: Không

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

18. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ:. T-BPC-265939-TT .

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch và nhận kết quả; nộp lệ phí thẩm định tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

Bước 3: Tổ chức thực hiện TTHC nhận Quyết định phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch kèm theo thuyết minh; bản vẽ thiết kế có đóng dấu phê duyệt hoặc công văn trả lời (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, phê duyệt) tại Bộ phận một cửa theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận và nộp lệ phí theo đúng quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt.

+ Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Thuyết minh nội dung nhiệm vụ, trong đó có các bản vẽ in màu thu nhỏ đúng tỷ lệ theo quy định;

+ Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

- Số lượng hồ sơ:

+ Văn bản pháp lý: 02 bộ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt và các văn bản pháp lý có liên quan;

+ 03 bộ thuyết minh nội dung nhiệm vụ, trong đó có các bản vẽ in màu thu nhỏ đúng tỷ lệ theo quy định.

+ 01 Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày trong đó:

- Thẩm định tại Sở Xây dựng là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phê duyệt của UBND tỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

h. Lệ phí:

- Lệ phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch.

- Mức phí: Theo quy định hiện hành.

i. Tên Mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

19. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng huyện trong địa giới hành chính do tỉnh quản lý. Mã số hồ sơ: T-BPC-265966-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch và nhận kết quả; nộp lệ phí thẩm định tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt quy hoạch theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

Bước 3: Tổ chức thực hiện TTHC nhận Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch kèm theo thuyết minh; bản vẽ thiết kế có đóng dấu phê duyệt hoặc công văn trả lời (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, phê duyệt) tại Bộ phận một cửa theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận và nộp lệ phí theo đúng quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án: 02 bộ;

+ Các văn bản pháp lý có liên quan: 02 bộ.

+ Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ, các phụ lục tính toán kèm theo: 10 bộ.

+ Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định: 10 bộ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ trong đó:

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày trong đó:

- Thẩm định tại Sở Xây dựng là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phê duyệt của UBND tỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông - Vận tải, Phòng cảnh sát PCCC - Công an tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công Thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí: Thẩm định quy hoạch.

- Mức phí: Chưa quy định.

i. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

20. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị. Mã số hồ sơ T-BPC-265967-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch và nhận kết quả; nộp lệ phí thẩm định tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt quy hoạch theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

Bước 3: Tổ chức thực hiện TTHC nhận Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch kèm theo thuyết minh; bản vẽ thiết kế có đóng dấu phê duyệt hoặc công văn trả lời (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, phê duyệt) tại Bộ phận một cửa theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận và nộp lệ phí theo đúng quy định.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án: 02 bộ.

+ Các văn bản pháp lý có liên quan: 02 bộ.

+ Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án: 01 bộ.

+ Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ, các phụ lục tính toán kèm theo: 10 bộ

+ Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị: 10 bộ

+ Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định: 10 bộ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc, trong đó:

- Thẩm định tại Sở Xây dựng là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phê duyệt của UBND tỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông - Vận tải, Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công Thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí: Thẩm định quy hoạch.

- Mức phí: Chưa quy định.

i. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

21. Thẩm định, trình phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới. Mã số hồ sơ: T-BPC-265968-TT.

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch và nhận kết quả; nộp lệ phí thẩm định tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

Bước 2: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt quy hoạch theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

Bước 3: Tổ chức thực hiện TTHC nhận Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch kèm theo thuyết minh; bản vẽ thiết kế có đóng dấu phê duyệt hoặc công văn trả lời (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, phê duyệt) tại Bộ phận một cửa theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận và nộp lệ phí theo đúng quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án: 02 bộ.

+ Các văn bản pháp lý có liên quan: 02 bộ

+ Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án: 01 bộ

+ Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ, các phụ lục tính toán kèm theo: 10 bộ

+ Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị: 10 bộ

+ Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định: 10 bộ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc, trong đó:

- Thẩm định tại Sở Xây dựng là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phê duyệt của UBND tỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông - Vận tải, Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công Thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt quy hoạch.

h. Lệ phí: Thẩm định quy hoạch.

- Mức phí: Chưa quy định.

i. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

- Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

22. Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế. Mã số hồ sơ: T-BPC-265969-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch và nhận kết quả; nộp lệ phí thẩm định tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- ***Bước 1:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- ***Bước 2***: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt quy hoạch theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

- ***Bước 3***: Tổ chức thực hiện TTHC nhận Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch kèm theo thuyết minh; bản vẽ thiết kế có đóng dấu phê duyệt hoặc công văn trả lời (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, phê duyệt) tại Bộ phận một cửa theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận và nộp lệ phí theo đúng quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án: 02 bộ

+ Các văn bản pháp lý có liên quan: 02 bộ.

+ Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ, các phụ lục tính toán kèm theo: 10 bộ.

+ Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định: 10 bộ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc, trong đó:

- Thẩm định tại Sở Xây dựng là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phê duyệt của UBND tỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông - Vận tải, Phòng cảnh sát PCCC - Công an tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công Thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt

h. Lệ phí: Thẩm định quy hoạch.

- Mức phí: Chưa quy định.

i. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 20/11/2008 của Chính Phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng

- Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

23. Thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng. Mã số hồ sơ:. T-BPC-265970-TT

a. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án điều quy hoạch và nhận kết quả; nộp lệ phí thẩm định tại Sở Xây dựng, theo các bước sau:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Xây dựng, công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- Bước 2: Căn cứ vào yêu cầu quản lý, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đề xuất của chủ đầu tư, Sở Xây dựng xem xét thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (nếu có). Nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt quy hoạch theo hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; nếu hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản trả lời cho chủ đầu tư.

- Bước 3: Tổ chức thực hiện TTHC nhận Quyết định phê duyệt đồ án điều quy hoạch kèm theo thuyết minh; bản vẽ thiết kế có đóng dấu phê duyệt hoặc công văn trả lời (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, phê duyệt) tại Bộ phận một cửa theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận và nộp lệ phí theo đúng quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án: 02 bộ

+ Các văn bản pháp lý có liên quan: 02 bộ.

+ Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ, các phụ lục tính toán kèm theo: 10 bộ.

+ Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định: 10 bộ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc, trong đó:

- Thẩm định tại Sở Xây dựng là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Phê duyệt của UBND tỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên ngành có liên quan như Sở Giao thông - Vận tải, Phòng cảnh sát PCCC - Công an tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Công Thương.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt

h. Lệ phí: Thẩm định quy hoạch.

- Mức phí: Chưa quy định.

i. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại đồ án quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 20/11/2008 của Chính Phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

- Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

II. Lĩnh vực Kinh tế và Quản lý xây dựng.

1. Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. Mã số hồ sơ: T-BPC-265971-TT

a. Trình tự thực hiện:

- ***Bước 1***: Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng); nhận chứng chỉ hành nghề và nộp lệ phí xin cấp chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

- ***Bước 2***:

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian **13** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ý kiến của hội đồng tư vấn, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- ***Bước 3***: Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- ***Bước 4***: Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

b. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu); 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài.

+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu các Bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc